

Bài 13. Bốn pháp để an ổn, không phiền não, được giải thoát

Lúc bấy giờ Di Lặc Bồ tát lại bạch Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn, nếu có Bồ tát trong đời mạt pháp trong 500 năm khi pháp sắp diệt, phải thành tựu mấy pháp để an ổn, không phiền não hòng được giải thoát?

Tôi nghĩ đây vẫn đề chúng ta quan tâm phi thường. “*Ưu mạt độ thế ngũ bách tuế trung*” là nói đến 500 năm đầu tiên trong thời kỳ mạt pháp, gọi là “*Ngũ bách tuế trung*”. Trong pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni chánh pháp tồn tại một nghìn (1.000) năm, tượng pháp một nghìn (1.000) năm, mạt pháp là một vạn (10.000) năm. Năm trăm (500) năm đầu của thời kỳ mạt pháp, nói chính xác là hai ngàn năm trăm (2.500) năm sau, khi Đức Phật diệt độ. Bởi thế câu này chính là đề giảng cho thời đại hiện tại của chúng ta.

“*Pháp diệt thời*”, diệt ở đây không phải là Phật diệt mà là Phật pháp ngày càng suy thoái. Chúng ta xem thấy Phật pháp trong xã hội hiện đại đúng là pháp sắp diệt như Đức Phật đã nói.

Đừng tưởng Phật pháp tại Đài Loan hưng thịnh phi thường, tương hưng thịnh ấy là gì? Giả chẳng thật đâu, chỉ có thể nói là Phật pháp tại Đài Loan náo nhiệt mà thôi. Xưa kia Lão cư sỹ Hoàng Niệm Tổ cụ chưa từng đến Đài Loan, giảng kinh thuyết pháp ở Đài Bắc, đã công khai bảo mọi người, Phật pháp tại Đài Loan là giả chẳng phải thật, Phật pháp chân chính nằm ở Hoa Lục.

Tôi đến Bắc Kinh thỉnh chúng đem câu ấy hỏi tôi

- Phật pháp tại Đài Loan có phải giả hay không?

Chư vị hãy để tâm quan sát một phen, Phật pháp ở Đài Loan rút cuộc là thật hay chỉ là giả? Phật pháp chân chính dạy người liễu sanh tử thoát tam giới. Còn Phật pháp giả, dạy người tiếp tục gây tạo lục đạo luân hồi. Người Đài

Loan tu phước rất nhiều, người tu đạo¹ rất ít. Người tu phước nhiều thì phước báo tu được ấy sẽ hưởng cách nào? Vấn đề này lớn lắm nghe, đời sau có lại được làm người nữa hay không là một vấn đề lớn. Đời sau nếu chẳng được làm thân người thì vẫn có phước báo. Trong đường súc sanh có rất nhiều phước báo đó chứ! Chúng ta chẳng cần phải tự hào mình phước báo rất lớn. Thật ra nghĩ lại bọn ta phước báo không bằng súc sanh đó nha. Quý vị có thấy người ngoại quốc nuôi con thú cưng chưa? Không ít người phục vụ chăm sóc chúng, chúng ta đến những chỗ đó có ai chiếu cố mình chẳng, nghĩ ra mình phước báo chẳng bằng chúng. Quý vị thấy những con mèo nhỏ, con chó nhỏ đó, được chăm sóc chu đáo thì phước báo của chúng đó do đâu mà có? Do đời trước tu đầy, quan sát nhiều sẽ hiểu rõ quý vị phải nên thức tỉnh. Đoạn kinh này nói trong thời đại mạt pháp, chúng ta cần phải thành tựu mấy pháp mong hằng đạt được an ổn không phiền não, đạt được giải thoát. Ở đây giải thoát là siêu thoát luân hồi lục đạo.

Điều thứ hai là gì? Lại còn phải tiến lên vượt qua mười pháp giới thì mới là giải thoát rốt ráo. Bởi lẽ siêu thoát lục đạo luân hồi vẫn chưa rốt ráo, nhất định phải siêu vượt mười pháp giới. Pháp môn tịnh độ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chính là siêu thoát mười pháp giới. Tây phương tịnh độ chẳng thuộc trong mười pháp giới, Phật đáp dùng hai loại, bốn pháp để được giải thoát.

Chánh kinh: “*Phật cáo Di Lặc Bồ tát ngôn, Di Lặc nhược hữu Bồ tát ư hậu mạt thế ngũ bách tuế trung pháp dục diệt thời đương thành tựu tứ pháp, an ổn vô não nhi đắc giải thoát*” (Đức Phật bảo Di Lặc Bồ tát rằng: Này Di Lặc, nếu Bồ tát vào thời đại mạt sau trong 500 năm lúc pháp sắp diệt nên thành tựu bốn pháp sẽ được an ổn, không phiền não, được giải thoát).

Trong đoạn này, Phật dạy chúng ta bốn nguyên tắc trọng yếu phi thường ta cần phải tuân thủ, chẳng cần biết là tu học pháp môn nào. Nếu trái nghịch vi phạm bốn nguyên tắc này thì quý vị đều chẳng tu học thành tựu.

¹ Đạo ở đây chính là tu huệ, tu tâm thanh tịnh

1. Với các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ, chỉ tự xét mình

Chánh kinh “*Hà đẳng vi tứ sở vi, u chư chúng sanh bất cầu kỳ quan*”

Những gì là bốn? Chính là với các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ, chỉ tự xét mình, chẳng cầu lỗi người).

Đây chính là điều Kinh Vô Lượng Thọ dạy “***tỷ tâm dịch hạnh***” (*rửa lòng đổi hạnh*). Người tu đạo chân chánh thường phải phản tỉnh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, chẳng chuyên chú tâm tìm lỗi người khác. Thấy lỗi người khác là gặp chướng ngại rất lớn.

Quý vị tu học Phật pháp công phu chẳng đắc lực chẳng thành tựu được. Niệm Phật chẳng những không đạt được sự nhất tâm mà công phu thành một khối cũng chẳng đạt được. Nguyên nhân là vì đâu? Hàng ngày lo ngó lỗi người khác, hàng ngày kể tội người khác, tạo nghiệp đầy nhé. Dù miệng niệm Phật nhưng tâm hạnh đều tạo nghiệp, quý vị làm sao thành tựu cho được? Vì thế phải nhớ kỹ, chỉ tự xét mình đừng cầu lỗi người. Chẳng những chỉ đối với các vị Đại thừa Bồ tát mà đối với hết thảy chúng sanh đều chẳng nên bới tìm điều đáng bực, đều chẳng nên tìm lỗi lầm của họ.

Câu này giống như câu Lục tổ đã nói trong Đàn kinh “*nếu là người thật sự tu đạo chẳng thấy lỗi thế gian*”. Người chân chánh tu đạo trong mỗi một niệm chỉ quan tâm đến chánh niệm của chính mình, có thời gian đâu để thấy lỗi người khác cơ chứ. Chúng ta phải nhận rõ điểm này, thấy lỗi người khác tức là mình có lỗi sờ sờ, nếu tâm quý vị thanh tịnh không có phiền não làm sao quý vị thấy lỗi người khác được. Nếu một phen tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài mà trong tâm phiền não bèn hiện hành thì đây là thấy lỗi người khác.

Bởi thế Phật thấy hết thảy chúng sanh đều là Phật, Bồ tát thấy hết thảy chúng sanh đều là Bồ tát. Bọn ta là hạng nghiệp chướng sâu nặng, thấy chư Phật, Bồ tát nghiệp chướng cũng sâu nặng luôn. Đây chính là điều Phật dạy, tướng tùy tâm chuyển. Bởi thế quý vị thấy cảnh giới bên ngoài tướng trạng ra sao sẽ biết rõ tâm mình như thế nào. Quý vị thấy ai cũng có lỗi lầm, nghĩa là

chính mình làm lỗi vô lượng vô biên. Khi nào thấy hết thấy chúng sanh đều chẳng có làm lỗi thì xin chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật rồi. Điều này rất khẩn yếu đây, vì thế mới nói với các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ. Chính là điều thứ nhất người tu hành phải tuân thủ.

2. Thấy các Bồ tát có vi phạm gì chọn chẳng nêu bày

Điều thứ hai là: Chánh kinh: “Kiến chư Bồ tát hữu sở vi phạm, trung bất cử lộ”

Thấy các Bồ tát có vi phạm gì chọn chẳng nêu bày. Bồ tát ở đây là người hoằng dương chánh pháp. Bất luận là tại gia Bồ tát hay xuất gia Bồ tát cũng chẳng cần biết người ấy là Bồ tát thật hay Bồ tát giả, chỉ cốt những điều người ấy giảng là chánh pháp chẳng phải là tà pháp. Dẫn cho người ấy có lỗi làm chi, cũng chẳng nghe chẳng nói đến. Vẫn cứ sanh tín tâm thanh tịnh, tâm cung kính đối với người ấy. Điều này rất trọng yếu.

3. Với các thân hữu và hàng thí chủ chẳng sanh chấp trước

Điều thứ ba là: “Chánh kinh Ư chư thân hữu gặp thí chủ gia, bất sanh chấp trước”.

Với các thân hữu và hàng thí chủ chẳng sanh chấp trước, đối với thân hữu thí chủ cúng dường Pháp sư, nếu chẳng chấp trước thì chẳng tạo thành chướng ngại.

4. Vĩnh viễn dứt trừ hết thấy lời lẽ thô lỗ hung tợn

Điều thứ tư là: “Chánh kinh Tịnh đoạn nhất thiết hô quát chi ngôn”.

Vĩnh viễn dứt trừ hết thấy lời lẽ thô lỗ hung tợn. Hô là lời lẽ thô lỗ, quát là lời lẽ hung ác. chẳng được có thay đổi như thế.

Chánh kinh “Di Lạc thị vị Bồ tát ư hậu mạng thế ngũ bát tế trung, pháp dục diệt thời thành tựu tứ pháp an ổn vô não di đắc giải thoát”.

Này Di Lạc, đây là Bồ tát vào đời mạt sao trong 5000 năm lúc Pháp sắp diệt thành tựu bốn pháp an ổn không phiên nào mà được giải thoát./.